

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HS-PT

Ngày: 07-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Lê Minh Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thủy Tiên – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Phan Minh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 123/2022/TLPT-HS ngày 27/12/2022 đối với bị cáo Trần Thị Kim Y do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 95/2022/HS-ST ngày 18-11-2022 của Tòa án nhân dân thành phố B.

Bị cáo có kháng cáo: **Trần Thị Kim Y**, sinh năm: 1988 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số 53, ấp M, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Duy T, sinh năm: 1961 và bà Châu Thị Kim H (đã chết); Chồng: Nguyễn Thành T, sinh năm: 1982; có 02 người con: lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Tấn D – Luật sư Văn phòng luật sư Lê Tấn D thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bến Tre, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị Kim Y sống chung với bà Huỳnh Thị H (sinh năm 1963 - mẹ chồng của Y) tại nhà số 53, ấp M, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Quá trình sống chung, Y biết được bà H có cất nhiều nữ trang bằng vàng trong tủ sắt nên nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài và trả nợ của cá nhân. Để thực hiện ý định, vào khoảng 14 giờ

ngày 25/01/2022, lợi dụng lúc bà H đi làm thuê ở thành phố Hồ Chí Minh chưa về và không có người ở nhà trông coi, Y liền lấy con dao bằng kim loại ở sàn nước vào phòng của bà H cạy bung khoen khóa tủ sắt lấy trộm của bà H số tài sản gồm: 01 bộ vòng vàng 18K cân nặng 1,296 lượng; 01 lắc bản TT tim vàng 24K, cân nặng 5,02 chỉ; 01 sợi dây chuyền loại dây cong dài kiểu vàng 18K, cân nặng 3,09 chỉ; 01 mặt dây chuyền loại mặt oval P61 vàng 18K, cân nặng 9,2 phân; 01 nhẫn KL vàng 24k, cân nặng 2,045 chỉ; 01 nhẫn yên ngựa có mặt cẩm thạch vàng 18k, cân nặng 1,27 chỉ; 01 nhẫn kiểu vàng 24k, cân nặng 2 chỉ; 02 nhẫn trơn vàng 24k, mỗi nhẫn cân nặng 2 chỉ và 01 nhẫn trơn vàng 24k, cân nặng 5 phân đem về phòng ngủ của mình cất giấu. Sau đó, Y đem 01 nhẫn trơn vàng 24k, cân nặng 5 phân đến tiệm vàng Phú Hào ở phường An Hội, thành phố B, tỉnh Bến Tre bán được 2.800.000 đồng, lấy tiền trả nợ của cá nhân. Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 26/01/2022, do sợ bà H về sẽ nghi Y lấy trộm, Y giả vờ ra nằm trước sân nhà và truy hô với gia đình là có 02 thanh niên lạ mặt đột nhập vào trong nhà dẫn xe mô tô biển số 71B4-238.10 từ trong nhà ra đến sân thì bị Y phát hiện kéo lại và Y bị các đối tượng tấn công đè xuống sân, bóp cổ đến ngất xỉu nên gia đình trình báo cơ quan Công an. Tuy nhiên, qua công tác khám nghiệm hiện trường và điều tra xác minh đã xác định không có sự việc Y bị người khác tấn công như Y khai và Y thừa nhận chính Y đã lấy trộm tài sản của bà H như trên.

Vật chứng thu giữ: 01 ổ khóa hiệu Việt - Tiệp; 01 ổ khóa kim loại cùng khoen khóa bị cạy; 01 xâu chìa khóa gồm 12 chìa; 01 lưỡi cửa bằng kim loại.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 188/KL-HĐĐG ngày 15/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B kết luận:

- 09 vòng bản vàng 18k, cân nặng 1,296 lượng. Trị giá tài sản ngày 25/01/2022, giá mua: $1,296 \times 38.467.000 = 49.853.232$ đồng; giá bán: $1,296 \times 40.467.000 = 52.445.232$ đồng.

- 01 dây chuyền loại dây cong dài kiểu vàng 18K, cân nặng 3,9 chỉ. Trị giá tài sản ngày 25/01/2022, giá mua: $3,9 \times 3.846.700 = 15.002.130$ đồng; giá bán: $3,9 \times 4.046.700 = 15.782.130$ đồng.

- 01 lắc bản TT tim vàng 24K, cân nặng 5,2 chỉ. Trị giá tài sản ngày 25/01/2022, giá mua: $5,2 \times 5.305.000 = 27.586.000$ đồng; giá bán: $5,2 \times 5.375.000 = 27.950.000$ đồng.

- 01 mặt dây chuyền loại mặt oval P61 vàng 18K, cân nặng 9 phân 2. Trị giá tài sản ngày 25/01/2022, giá mua: $0,92 \times 3.846.700 = 3.538.964$ đồng; giá bán: $0,92 \times 4.046.700 = 3.722.964$ đồng.

- 01 nhẫn yên ngựa vàng 18k, cân nặng 1,27 chỉ. Trị giá tài sản ngày 25/01/2022, giá mua: $1,27 \times 3.846.700 = 4.885.309$ đồng; giá bán: $1,27 \times 4.046.700 = 5.139.309$

đồng.

- 01 nhẫn KL vàng 24k, cân nặng 2,045 chỉ. Trị giá tài sản ngày 25/01/2022, giá mua: $2,045 \times 5.305.000 = 10.848.725$ đồng; giá bán: $2,045 \times 5.375.000 = 10.991.875$ đồng.

- 01 nhẫn kiểu vàng 24k, cân nặng 2 chỉ. Trị giá tài sản ngày 25/01/2022, giá mua: $2 \times 5.305.000 = 10.610.000$ đồng; giá bán: $2 \times 5.375.000 = 10.750.000$ đồng.

- 02 nhẫn trơn vàng 24k, mỗi nhẫn cân nặng 2 chỉ. Trị giá tài sản ngày 25/01/2022, giá mua: $4 \times 5.305.000 = 21.220.000$ đồng; giá bán: $4 \times 5.375.000 = 21.500.000$ đồng.

- 01 nhẫn trơn vàng 24k, cân nặng 5 phân. Trị giá tài sản ngày 25/01/2022, giá mua: $0,5 \times 5.305.000 = 2.652.500$ đồng; giá bán: $0,5 \times 5.375.000 = 2.687.500$ đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 146.196.860 đồng.

Quá trình điều tra, Trần Thị Kim Y đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết quả thực nghiệm điều tra, đối chất và các chứng cứ khác đã thu thập được. Bị cáo Y cũng đã tự nguyện trả lại toàn bộ số vàng còn cất giấu cho bị hại Huỳnh Thị Hai, chỉ còn thiếu 5 phân vàng 24k mà bị cáo Y đã bán. Hiện bị hại Hai không yêu cầu bị cáo Y bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ cho bị cáo.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 95/2022/HS-ST ngày 18-11-2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bến Tre đã quyết định: Căn cứ vào điểm c, khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm p khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ Luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Thị Kim Y phạm “Tội trộm cắp tài sản”; Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim Y 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 28/11/2022, bị cáo Trần Thị Kim Y kháng cáo yêu cầu hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo khai nhận hành vi phù hợp nội dung Bản án sơ thẩm. Bị cáo bổ sung kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Trần Thị Kim Y phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng đúng pháp luật, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo và xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù. Đối với tình tiết giảm nhẹ tự nguyện khắc phục hậu quả là không phù hợp mà cần áp dụng là đầu thú nhưng không làm xấu đi tình trạng của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có cung cấp thêm tình

tiết giảm nhẹ mới (gia đình có công đất nước) theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình, tuy nhiên mức hình phạt 02 năm tù là mức thấp nhất của khung hình phạt, không có căn cứ giảm hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm p khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ Luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị Kim Y 02 (hai) năm tù về “Tội trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo tranh luận, yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm p khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là không phù hợp, vì bị cáo có ý định lấy ít tiền đủ trả nợ, việc bị cáo tự làm trầy xước không mất máu, xảo quyết để người khác lường trước được. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và có thêm tình tiết giảm nhẹ nhân thân của bị cáo là liệt sĩ, bà ngoại chồng của bị cáo là vợ liệt sĩ (sống chung với bị cáo) có đơn yêu cầu cho bị cáo hưởng án treo, bị cáo có hai con còn nhỏ, nếu bị cáo đi chấp hành hình phạt thì gia đình gặp khó khăn do chồng có bệnh. Đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo yêu cầu cho bị cáo ở ngoài để nuôi con nhỏ và bà ngoại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ của vụ án, có cơ sở xác định. Vào khoảng 14 giờ ngày 25/01/2022, tại nhà số 53, ấp M, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre, Trần Thị Kim Y đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Huỳnh Thị H (sinh năm 1963): 09 vòng bản vàng 18K cân nặng 1,296 lạng; 01 lắc bản TT tim

vàng 24K, cân nặng 5,02 chỉ; 01 sợi dây chuyền loại dây cong dài kiểu vàng 18K, cân nặng 3,09 chỉ; 01 mặt dây chuyền loại mặt oval P61 vàng 18K, cân nặng 9,2 phân; 01 nhẫn KL vàng 24k, cân nặng 2,045 chỉ; 01 nhẫn yên ngựa có mặt cẩm thạch vàng 18k, cân nặng 1,27 chỉ; 01 nhẫn kiểu vàng 24k, cân nặng 2 chỉ; 02 nhẫn trơn vàng 24k, mỗi nhẫn cân nặng 2 chỉ và 01 nhẫn trơn vàng 24k, cân nặng 5 phân với tổng giá trị là 146.196.860 đồng. Với ý thức, hành vi và giá trị tài sản chiếm đoạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Trần Thị Kim Y phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt tù đã xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo có tình tiết tăng nặng: “Có hành động xảo quyệt hoặc hung hãn nhằm che giấu tội phạm” theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo đang nuôi con nhỏ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp. Giai đoạn phúc thẩm bị cáo cung cấp đơn xin giảm nhẹ hình phạt của bị hại (đề ngày 27/12/2022) bị hại yêu cầu cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo nuôi hai con nhỏ; cung cấp hai Tổ quốc ghi công của ông Trần Văn Tàn là ông nội của bị cáo và ông Huỳnh Văn Tân là ông ngoại chồng của bị cáo. Xét tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên hình phạt 02 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố, trong khi bị cáo chiếm đoạt tài sản có giá trị định lượng gần mức cao nhất của khung định lượng mà điều luật quy định và không cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp nên được giữ nguyên và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử; quan điểm của người bào chữa cho bị cáo có phần không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí: Bị cáo Trần Thị Kim Y phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Thị Kim Y, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm p khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ Luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Kim Y phạm “Tội trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo **Trần Thị Kim Y** 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Trần Thị Kim Y phải chịu là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân thành phố B (3b);
- Công an và VKSND thành phố B (2b);
- Chi cục THADS thành phố B (1b);
- UBND xã B, thành phố B(1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tỉnh